

# NGHIÊN CỨU NGUYÊN NHÂN TAI NẠN GIAO THÔNG TẠI TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2011

NGUYỄN THỊ NHƯ TÚ - *Sở Y tế Bình Định*

NGÔ VĂN TOÀN - *Đại học Y Hà Nội*

VÕ HỒNG PHONG - *Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định*

## TÓM TẮT

Những thông tin về nạn nhân TNGT, nguyên nhân, thời điểm, địa điểm thường xảy ra TNGT, phương tiện và thời gian vận chuyển nạn nhân đến cơ sở y tế có ý nghĩa rất quan trọng, là cơ sở để đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế tỷ lệ TNGT và các tai biến do vận chuyển hoặc cấp cứu chậm trễ hoặc không đúng cách.

Mục tiêu: Mô tả một số thông tin liên quan đến nạn nhân TNGT và một số thông tin liên quan đến TNGT tại tỉnh Bình Định năm 2011.

Phương pháp nghiên cứu: là một nghiên cứu cắt ngang nhằm mô tả một số thông tin liên quan đến nạn nhân TNGT và thông tin liên quan đến tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2010.

Kết quả: Nạn nhân TNGT chủ yếu là nam giới chiếm 73%, nữ giới chiếm 27%; Nạn nhân TNGT độ tuổi 16-30 chiếm tỷ lệ cao nhất ở cả 2 giới: 51,7% ở nam và nữ 48,2%; Nạn nhân TNGT đa số là nông dân chiếm tỷ lệ 41%, kể đến là học sinh 32,5%, cán bộ công nhân viên chức chỉ chiếm 15,3% và trẻ nhỏ là 3%; Nạn nhân bị TNGT không có bằng lái xe chiếm 26,7%; Nạn nhân bị TNGT có uống rượu/bia chiếm tỷ lệ 26%; Nạn nhân bị TNGT không có đội mũ bảo hiểm chiếm tỷ lệ 27%; Xe máy là phương tiện gây ra TNGT cao nhất chiếm tỷ lệ 89%; Địa điểm xảy ra TNGT cao nhất là đường quốc lộ chiếm tỷ lệ 46,5%; Thời gian vận chuyển nạn nhân trên 40 phút chiếm tỷ lệ cao nhất 36,7%.

**Từ khoá:** Tai nạn giao thông, nạn nhân

## SUMMARY

The identification of relevant factors such as information about traffic accidents victims, cause, time and place of traffic accidents occurred, facilities and transport time to nearest health facility is very important, as a basis to propose solutions to limit the rate of traffic accidents and related complications or emergency transportation delays or improper.

Objective: Describe some information related to traffic accidents and victims of certain information related to traffic accidents in Binh Dinh province in 2011.

Subject and method: The cross sectional study at a time to describe some information related to traffic accidents victims and information related to traffic accidents in the province Binh Dinh

Results: Traffic accidents victims mainly accounted for 73% of men, women accounted for 27%, traffic accidents victims aged 16-30 accounted for the highest rates in the two gender: 51.7% in males and females 48.2%, most traffic accidents victims some are farmers accounted for 41%, followed by 32.5% students, staff and employees account for 15.3% and children is 3%, Victims of traffic accidents do not have a driving license accounted for 26, 7%, traffic accidents victims have been drinking wine / beer accounting for 26%; Victims of traffic accidents without helmets accounting

for 27%; Motorcycle is a means of traffic accidents caused the highest proportion of 89%; Location is the highest traffic accidents occur highways accounted for 46.5% rate; shipping time of 40 minutes victim highest proportion of 36.7%.

**Keywords:** Traffic accidents, victims

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo báo cáo tình trạng an toàn giao thông (ATGT) toàn cầu của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), mỗi năm TNGT cướp đi 1,3 triệu mạng người, làm 10 triệu người bị thương, 90% là ở các nước đang phát triển, gây thiệt hại về tiền của lên tới 500 triệu USD; TNGT đứng thứ 10 trong số các nguyên nhân gây ra cái chết trên toàn cầu. Theo số liệu của Ủy ban ATGT quốc gia, năm 2010 tại Việt Nam xảy ra hơn 13.700 vụ TNGT làm hơn 11.000 người chết và hơn 10.000 người bị thương. Tại tỉnh Bình Định, trong năm 2010 có 14.643 trường hợp TNGT và tử vong 128 trường hợp. Tình hình TNGT, số bệnh nhân đến nhập viện, bệnh nhân tử vong và thương tật do TNGT trên địa bàn tỉnh Bình Định vẫn không ngừng gia tăng; Việc xác định những yếu tố liên quan như thông tin về nạn nhân TNGT, nguyên nhân, thời điểm, địa điểm thường xảy ra TNGT, phương tiện và thời gian vận chuyển nạn nhân đến cơ sở y tế có ý nghĩa rất quan trọng, là cơ sở để đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế tỷ lệ TNGT và các tai biến do vận chuyển hoặc cấp cứu chậm trễ. Mục tiêu của nghiên cứu này là nhằm mô tả một số thông tin liên quan đến nạn nhân TNGT và một số thông tin liên quan đến TNGT tại tỉnh Bình Định năm 2011.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu là những nạn nhân TNGT đến khám và điều trị tại tất cả các bệnh viện của tỉnh Bình Định trong thời gian từ ngày 15/6/2011 đến ngày 30/6/2011.

Thiết kế nghiên cứu là một nghiên cứu cắt ngang nhằm mô tả một số thông tin liên quan đến nạn nhân TNGT và thông tin liên quan đến tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Định

Cỡ mẫu: Toàn bộ, kết quả ghi nhận được 471 trường hợp.

Thời gian nghiên cứu: từ tháng 5/2010 đến tháng 8/2011.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 1. Một số thông tin chung về đối tượng nghiên cứu.

Trong thời gian 15 ngày (15/6/2011 đến 30/6/2011) tổng số nạn nhân TNGT vào khám, cấp cứu tại 14 cơ sở điều trị trong tỉnh là 471 người, phân bố ở 11 huyện, thành phố; Tuy nhiên số lượng nạn nhân đến Bệnh viện tỉnh là đông nhất chiếm trên 50%; nam giới chiếm tỷ lệ 73% còn nữ giới chiếm 27%. Nạn nhân TNGT có

tuổi thấp nhất là 2 tuổi, cao nhất là 90 tuổi; tuổi trung bình là 30,6± 15,65; cả 02 giới đều tập trung ở độ tuổi 16-30 với tỷ lệ 51,7% ở nam và nữ 48,2%; Nạn nhân TNGT là nông dân chiếm tỷ lệ 41%, học sinh là 32,5%, cán bộ công nhân viên chức 15,3% và trẻ nhỏ là 3%; Số nạn nhân không có bằng lái xe chiếm tỷ lệ 26,7%; Nạn nhân trên 15 tuổi có uống rượu/bia trước khi tham gia giao thông chiếm 29,1% và không có đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông là 27%.

## 2. Một số thông tin liên quan đến tai nạn giao thông.

Bảng 1. Phương tiện tham gia/ gây ra tai nạn giao thông (n=471)

Phương tiện	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Xe máy	419	89,0
Ô tô	12	2,5
Xe thô sơ/ xe đạp	12	2,5
Đi bộ	28	6,0

Nhận xét: Xe máy là phương tiện tham gia giao thông gây ra tai nạn giao thông cao nhất chiếm tỷ lệ 89%.

Bảng 2. Nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông (n=471)

NGUYÊN NHÂN	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tự té/ tự ngã	181	38,4
Do va chạm/ đâm nhau	269	57,1
Khác	21	4,5

Nhận xét: Nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông cao nhất là do va chạm hay đâm, đụng nhau chiếm tỷ lệ 57,1%, kế đến là tự té, ngã.

Bảng 3. Địa điểm xảy ra tai nạn giao thông (n=471)

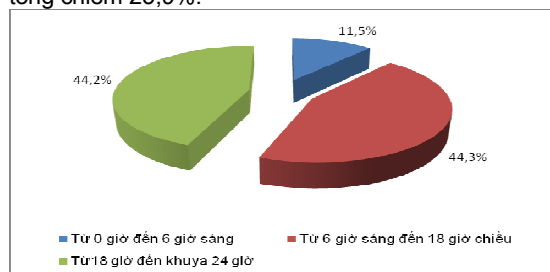
Phương tiện	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đường quốc lộ	219	46,5
Đường nội huyện, nội thị/thành	156	33,1
Đường liên xã	95	20,2
Đường sắt	1	0,2

Nhận xét: Địa điểm xảy ra tai nạn giao thông cao nhất là đường quốc lộ chiếm tỷ lệ 46,5%, kế đến là đường nội huyện, nội thị chiếm 33,1%.

Bảng 4. Loại đường bộ nơi xảy ra tai nạn giao thông (n=471)

Loại đường	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Đường đất	19	4,0
Đường nhựa	329	69,9
Đường bê tông	122	25,9
Đường sắt	1	0,2

Nhận xét: Đường nhựa là nơi xảy ra tai nạn giao thông cao nhất chiếm tỷ lệ 69,9%, kế đến là đường bê tông chiếm 25,9%.



Hình 1. Thời điểm xảy ra tai nạn giao thông

Nhận xét: Đa số các tai nạn giao thông xảy ra vào ban đêm và khuya chiếm tỷ lệ 55,7%, tai nạn xảy ra ban ngày chỉ chiếm 44,3%.

Bảng 5. Phương tiện vận chuyển bệnh nhân đến bệnh viện (n=471)

Loại phương tiện	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Xe máy	292	62,0
Xe ô tô của người tham gia giao thông	67	14,2
Xe cứu thương	35	7,4
Xe taxi	71	15,1
Xe xích lô	4	0,8
Cồng, diu, ăm, bế	2	0,5

Nhận xét: Xe máy là phương tiện vận chuyển nạn nhân TNGT đến bệnh viện cao nhất chiếm tỷ lệ 62%, kế đến là xe taxi chiếm 15,1% và xe ô tô của người tham gia giao thông chiếm 14,2%, có cả công, diu chiếm 0,5%.

Bảng 6. Thời gian vận chuyển bệnh nhân đến bệnh viện (n=471)

Loại phương tiện	Số lượng	Tỷ lệ (%)
≤10 phút	63	13,4
11 - 20 phút	132	28,0
21 - 30 phút	89	18,9
31 - 40 phút	14	3,0
≥40 phút	173	36,7

Nhận xét: Thời gian trung bình để vận chuyển nạn nhân tai nạn giao thông từ nơi xảy ra tai nạn đến bệnh viện là 55,5±177,65 phút, thời gian vận chuyển nạn nhân nhanh nhất là 5 phút và chậm nhất là 48 giờ; Thời gian vận chuyển nạn nhân TNGT đến bệnh viện trên 40 phút chiếm tỷ lệ cao nhất 36,7%, kế đến là từ 11 đến 20 phút chiếm 28%, thời gian từ 10 phút trở xuống chỉ chiếm 13,4%.

## BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy xe máy là phương tiện tham gia giao thông gây ra TNGT cao nhất chiếm tỷ lệ 89%. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng tương đồng như một số tác giả khác: Nghiên cứu của Nguyễn Văn Xáng □ Khánh Hòa (2010) xe máy là phương tiện gây ra TNGT cao nhất chiếm tỷ lệ 76,6% [1]; Theo nghiên cứu của Hoàng Thị Phượng thì phương tiện gây ra TNGT nhiều nhất là mô tô □ xe máy chiếm 56,3% sau đó đến xe đạp là 22,3%, người đi bộ là 12,2%, ô tô 7,7% và xích lô là 1,5% [2]; Nghiên cứu của Nguyễn Xuân Đông quan sát tại bệnh viện Việt Đức cho thấy phần lớn các TNGT liên quan đến xe máy chiếm 62,2% [3]; Nghiên cứu của Lê Thân nạn nhân bị TNGT đến cấp cứu tại bệnh viện Bông Sơn phương tiện gây TNGT hay gặp nhất là xe máy chiếm 78,4% [4]. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng phù hợp với số liệu của ủy ban An toàn giao thông quốc gia TNGT do lái xe mô tô gây ra chiếm 72,5% [5]

Theo kết quả nghiên cứu của chúng tôi địa điểm xảy ra TNGT cao nhất là đường quốc lộ chiếm tỷ lệ 46,5%, kế đến là đường nội huyện, nội thị chiếm 33,1%. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Văn Xáng □ Khánh

Hòa (2010) đường quốc lộ chiếm tỷ lệ cao nhất là 47,5%, kế đến là đường nội thành, nội thị chiếm 27,2% [1]. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng phù hợp với số liệu của ủy ban An toàn giao thông quốc gia TNGT xảy ra trên quốc lộ chiếm 48% số vụ, tỉnh lộ 18,2%, nội thành, nội thị 24,2% [5]. Theo nhóm nghiên cứu cần có các điểm chốt cấp cứu nạn nhân TNGT dọc đường quốc lộ vì điều này sẽ tăng tính tiếp cận của nạn nhân TNGT với cơ sở y tế góp phần hạn chế tử vong và các tai biến do sơ cứu ban đầu không đúng cách hoặc chậm trễ gây ra.

Theo hình 1 thời điểm TNGT xảy ra ban đêm từ 18h đến 24h và ban ngày từ 6h đến 18h chiều chiếm tỷ lệ gần như nhau 44,2% và 44,3%. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng phù hợp với nghiên cứu của tác giả Nguyễn Văn Xáng □ Khánh Hòa (2010) TNGT xảy ra từ 19h đến 24h và ban ngày từ 5h đến 18h chiều chiếm tỷ lệ 37,4% và 56,3% [1]. Nhưng khác với kết quả nghiên cứu của các tác giả khác như Lê Đình Khánh cho thấy thời điểm xảy ra TNGT nhiều nhất là vào ban ngày từ 5 giờ sáng đến 16 giờ chiều chiếm 56,1% [6]. Theo nghiên cứu của Lê Thân bệnh nhân bị TNGT đến cấp cứu tại BV Bồng Sơn thời điểm xảy ra TNGT cao nhất là từ 0-3 giờ sáng chiếm 24,7% [4].

Theo kết quả nghiên cứu của chúng tôi xe máy là phương tiện vận chuyển nạn nhân TNGT đến bệnh viện cao nhất chiếm tỷ lệ 62% tuy nhiên theo nhóm nghiên cứu đối với các trường hợp bị chấn thương sọ não có tổn thương cột sống cổ thì điều này có thể dẫn đến tử vong hoặc tàn tật vĩnh viễn cho nạn nhân. Qua kết quả nghiên cứu cũng cho thấy các phương tiện vận chuyển nạn nhân đến cơ sở y tế thì xe taxi chiếm 15,1% và xe ô tô của người tham gia giao thông chiếm 14,2% vì vậy rất cần thiết đưa chương trình huấn luyện cấp cứu TNGT vào chương trình kiểm tra cấp đổi giấy phép lái xe cho tất cả các lái xe sử dụng phương tiện giao thông từ mô tô, xe máy đến các loại xe ô tô.

Theo kết quả nghiên cứu của chúng tôi thời gian trung bình để vận chuyển nạn nhân tai nạn giao thông từ nơi xảy ra tai nạn đến bệnh viện là 55,5 phút, thời gian vận chuyển nạn nhân đến cơ sở y tế để cấp cứu như vậy là quá dài, quá lâu điều này có thể làm cho các tổn thương diễn tiến nặng và phức tạp, làm tăng tỉ lệ tử vong và các di chứng nặng nề sau này nếu chúng ta không sơ cấp cứu kịp thời và đúng cách ngay tại hiện trường cho các trường hợp nạn nhân bị chấn thương vùng đầu, cột sống cổ, chấn thương ngực, vỡ tạng đặc hoặc gãy các xương lớn, □) vì vậy theo nhóm nghiên cứu cần huy động sự tham gia của cộng đồng trong công tác sơ cấp cứu ban đầu tại hiện trường để ngăn chặn, hạn chế các thương tổn đến mức thấp nhất, hạn chế tử vong cho nạn nhân TNGT.

#### KẾT LUẬN

Nạn nhân TNGT chủ yếu là nam giới chiếm 73%, nữ giới chiếm 27%; Nạn nhân TNGT độ tuổi 16-30

chiếm tỷ lệ cao nhất ở cả 2 giới: 51,7% ở nam và nữ 48,2%; Nạn nhân TNGT đa số là nông dân chiếm tỷ lệ 41%, kế đến là học sinh 32,5%, cán bộ công nhân viên chức chỉ chiếm 15,3% và trẻ nhỏ là 3%; Nạn nhân bị TNGT không có bằng lái xe chiếm 26,7%; Nạn nhân bị TNGT có uống rượu/bia chiếm tỷ lệ 26%; Nạn nhân bị TNGT không có đội mũ bảo hiểm chiếm tỷ lệ 27%; Xe máy là phương tiện gây ra TNGT cao nhất chiếm tỷ lệ 89%; Địa điểm xảy ra TNGT cao nhất là đường quốc lộ chiếm tỷ lệ 46,5%; Thời gian vận chuyển nạn nhân trên 40 phút chiếm tỷ lệ cao nhất 36,7%.

#### KHUYẾN NGHỊ

Xây dựng các điểm chốt cấp cứu nạn nhân TNGT dọc các đường quốc lộ;

Đưa chương trình cấp cứu TNGT vào chương trình kiểm tra đổi giấy phép lái xe cho tất cả các lái xe sử dụng phương tiện giao thông từ mô tô, xe máy đến các loại xe ô tô;

Đưa nội dung cấp cứu TNGT vào chương trình sinh hoạt ngoại khóa của học sinh các trường phổ thông và trung học;

Xây dựng chuyên mục An toàn giao thông phát sóng định kỳ hàng tuần trên đài phát thanh truyền hình tỉnh để phổ biến tầm quan trọng của việc sơ cấp cứu ban đầu và các kiến thức cơ bản, hướng dẫn thực hành kỹ thuật sơ cứu nạn nhân TNGT cho cộng đồng;

Phát động phong trào Xã hội hóa công tác y tế về sơ cấp cứu tai nạn giao thông cho các Ban ngành, tổ chức, Đoàn thể và các Hội đặc biệt là Hội Nông dân và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Xáng, *Nghiên cứu đặc điểm tình trạng tai nạn giao thông và xử lý cấp cứu tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa*. Đề tài cấp tỉnh, 2010: p. Tr: 38-42.
2. Hoàng Thị Phượng, *Dịch tễ học tai nạn thương tích ở khu vực đồng bằng sông Hồng - Việt Nam*. Tạp chí Y học thực hành, 2005. 510(4): p. Tr: 3-4.
3. Nguyễn Xuân Đông, *Tai nạn giao thông và chấn thương sọ não ở Việt Nam*. Tạp chí Y học thực hành, 2002. 429(8): p. Tr: 53-54.
4. Lê Thân, *Nghiên cứu tình hình tai nạn giao thông và đánh giá công tác cấp cứu tai nạn giao thông tại Bệnh viện đ akhoa khu vực Bồng Sơn từ tháng 6/2008 đến tháng 5/2009*. Đề tài cấp ngành, 2009: p. Tr: 11-12, 24, 27-29,31, 33.
5. Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống tai nạn thương tích, *Tình hình tai nạn giao thông đường bộ tại một số nước khu vực Đông Nam Á*. Thông tin phòng chống tai nạn thương tích, 8/2002. 2: p. Tr: 22-24.
6. Lê Đình Khánh, *Tình hình bệnh nhân vào điều trị tại Trung tâm y tế huyện Đức Phổ - Quảng Ngãi do tai nạn giao thông từ năm 1996-2000*. Tạp chí Y học thực hành, 2004. 483(7): p. Tr: 56-58.